TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13/4/2023
V/v *" Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía*;*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Sơn Lâm;

2. Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2023/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Nguyễn Văn Tuấn V, sinh năm 1995 (có mặt).

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/9/2015 (xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Hôn nhân của chị và anh Nguyễn Văn Tuấn V là do tự quen biết, tìm hiểu yêu thương nhau sau 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới ngày 19/4/2013, có đăng ký kết hôn ngày 16/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Chị và anh V chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, anh V đi làm có lo cho gia đình nhưng cũng thích vui chơi với bạn bè gây nợ và gia đình

chồng thì đổ lỗi cho chị không khuyên nhủ chồng, vì thế lối sống gia đình chồng không phù hợp với cuộc sống của chị nên ngày 28/8/2022 chị bỏ về nhà mẹ ruột sống và ly thân với anh V cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh V không chủ động hàn gắn tình cảm. Nay chị không còn tình cảm với anh V nên chị xin ly hôn với anh V.

Trong quá trình chung sống chị và anh V có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/9/2015 và Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 12/12/2018. Từ khi ly thân đến nay cháu K sống với anh V, cháu Tr sống với chị B. Khi ly hôn chị xin nuôi cháu Tr, cháu K giao anh V nuôi không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Tuấn V trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có triệu tập anh V đến Tòa àn, anh V có đến có viết bản tự khai. Khi Tòa án ghi nhận lời khai bổ sung thì anh V có trình bày, nghe đọc lại biên bản nhưng không đồng ý ký tên và tự ý bỏ về. Tại phiên tòa anh V có mặt và trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh V thống nhất với về lời trình bày của chị B về thời gian tìm hiểu, tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn, thời gian hôn nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian ly thân là đúng. Nguyên nhân vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn cũng đúng. Tuy nhiên, anh V còn thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn với chị B.

Về con: Anh V thống nhất lời trình bày của nguyên đơn, giữa anh và chị B có 02 con chung như trên là đúng. Trường hợp ly hôn anh đồng ý tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/9/2015, giao cháu Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 12/12/2018 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: anh V thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi ích được bảo vệ cháu Nguyễn Tuấn K vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Cháu là con chung của anh Nguyễn Văn Tuấn V và chị Nguyễn Thị Ngọc B, cháu đang chung sống với anh V. Nguyên, bị đơn ly hôn cháu không ý kiến, chỉ có nguyện vọng tiếp tục sống với bị đơn, không yêu cầu gì đối với nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị B được ly hôn với anh V. Về con, giao Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/9/2015 cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 12/12/2018 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản chung và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Văn Tuấn V có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ cháu K xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Về hôn nhân của chị B và anh V là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị B trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, lối sống giữa chị và anh V cùng gia đình chồng khác nhau nên vợ, chồng không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc. Anh V trình bày còn thương vợ, không đồng ý ly hôn với chị B nhưng tại phiên tòa anh cũng thừa nhận trong thời gian ly thân anh không chủ động hàn gắn tình cảm và nguyên đơn cũng khẳng định không còn tình cảm với anh V. Do đó, duy trì mối quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả anh V và chị B nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị B được ly hôn với anh V.

[3] Về con: Nguyên, bị đơn có 02 con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/9/2015 và Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 12/12/2018. Từ khi ly thân đến nay cháu K sống với anh V, cháu Tr sống với chị B. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn thống nhất khi ly hôn anh V tiếp tục nuôi cháu K, chị B tiếp tục nuôi cháu Tr, không ai phải cấp dưỡng nuôi con; đây là sự tự nguyện thỏa thuận của đương sự, phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức và cũng là nguyện vọng của cháu K nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5 , 6, 28, 40, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với anh Nguyễn Văn Tuấn V.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của đương sự, giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 10/9/2015 cho anh Nguyễn Văn Tuấn V tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Ngọc Tr, sinh ngày 12/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc B tiếp tục nuôi dưỡng; chị B, anh V không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên - bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0006578 ngày 03/01/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên nguyên đơn không phải nộp thêm án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện V;
- Chi THA dân sự huyện V;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ

(ĐÃ KÝ)

Võ Hà Thía